

Số: 244/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 498/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Chị Trương Hồng H**, sinh năm 2000.

Địa chỉ thường trú: Số nhà C, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Ấp H B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

**Anh Nguyễn Chí L**, sinh năm 1999.

Địa chỉ thường trú: Số nhà C, ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Ấp H B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 13/5/2019 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 22/3/2021. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị H, anh L thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với

nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 22/3/2021. Chị H và anh L thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu (5.000.000 đồng/02 cháu).

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh L giao 02 con chung là cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/3/2019 và cháu Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 22/3/2021 cho chị H nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/cháu (5.000.000 đồng/02 cháu). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/4/2026 đến khi cháu T, cháu U đủ 18 tuổi có khả năng lao động.

Anh L1 được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản. Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trương Hồng H và anh Nguyễn Chí L mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H và anh L

đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007017 ngày 30/3/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị H, anh L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Thi hành án;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Dương Hữu Chí**

